

## Vay mua ô tô mới kinh doanh

Danh mục hồ sơ vay vốn dành cho cá nhân và chủ Hộ kinh doanh:

Stt	Hồ sơ
<b>1.0</b>	<b>Đề nghị vay vốn</b>
<b>2.0</b>	<b>Hồ sơ nhân thân của khách hàng và bên liên đới</b>
2.1	Hộ khẩu.
2.2	CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân.
2.3	Đăng ký kết hôn; hoặc Xác nhận tình trạng hôn nhân
<b>3.0</b>	<b>Hồ sơ mục đích vay vốn</b>
3.1	Hợp đồng mua bán, hoặc HĐ đặt cọc; hoặc Báo giá của showroom VÀ Hóa đơn VAT;
3.2	Giấy tờ chứng minh vốn tự có (Phiếu thu/ UNC/ Giấy chuyển tiền/ Biên bản giao nhận tiền mặt...).
3.3	Đăng ký kinh doanh (Chỉ yêu cầu trong trường hợp KH vay mua ô tô cho Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân mà KH đó làm chủ.)
<b>4.0</b>	<b>Hồ sơ về tài sản bảo đảm</b>
4.1	Đối với BDS có GCN Giấy chứng nhận QSD đất và QSH nhà và tài sản khác gắn liền với đất.
4.2	Đối với PTVT Giấy chứng nhận đăng ký PTVT; và Giấy chứng nhận/ Hợp đồng bảo hiểm và chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VIB.
4.3	Đối với GTCG Sổ tiết kiệm/ Hợp đồng tiền gửi/ Chứng chỉ tiền gửi/ Số dư TK tiền gửi tại VIB/ Kỳ phiếu/ Trái phiếu/ Tín phiếu do VIB phát hành
<b>5.0</b>	<b>Nguồn trả nợ của KH và bên liên đới</b>
	Bảng kê khai thu nhập của KH
5.1	Từ lương, thưởng Hợp đồng lao động; hoặc Xác nhận của cơ quan nơi KH làm việc; hoặc

<b>Stt</b>	<b>Hồ sơ</b>
	Quyết định bổ nhiệm/Quyết định nâng lương/Quyết định biên chế, đảm bảo KH đã có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên (chỉ áp dụng cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước); và
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sao kê tài khoản lương (nếu trả qua tài khoản) có đóng dấu ngân hàng; hoặc</li> <li>- Quyết định lương (nếu có) hoặc xác nhận lương của đơn vị sử dụng lao động; hoặc</li> <li>- Bảng lương 03 tháng gần nhất.</li> </ul>
5.2	<p>Nguồn cho thuê tài sản</p> <p>Hợp đồng cho thuê</p> <p>Chứng từ liên quan đến việc thanh toán tiền thuê tài sản nếu Hợp đồng cho thuê không thể hiện.</p> <p>Đăng ký tạm trú của người thuê đối với trường hợp cho thuê nhà trọ.</p>
5.3	<p>Nguồn thu từ hoạt động kinh doanh</p> <p>5.3.1 Nguồn từ hoạt động kinh doanh hộ cá thể</p> <p>Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hoặc Giấy xác nhận xã viên kèm theo Hợp đồng/Thỏa thuận hợp tác giữa hợp tác xã và xã viên (nếu là thành viên hợp tác xã)</p> <p>Giấy phép hành nghề và/ hoặc giấy tờ chứng minh được phép kinh doanh (nếu có) đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.</p> <p>Giấy tờ/ sổ ghi chép mua bán hàng trong 03 tháng gần nhất.</p> <p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên lai thuế (Biên lai đóng thuế môn bài, thuế khoán hàng tháng, giấy nộp tiền đóng thuế).</li> <li>- Mã số thuế online còn hoạt động (nếu có)</li> </ul> </p> <p>5.3.2 Hoạt động kinh doanh theo hình thức DN/góp vốn</p> <p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cổ tức/ lợi nhuận được chia có thể hiện trên sao kê tài khoản ngân hàng</li> <li>Thông báo chia cổ tức/ phân phối lợi nhuận</li> <li>Sao kê tài khoản ngân hàng</li> <li>Biên bản góp vốn/chứng nhận cổ phần, cổ phiếu</li> <li>- Trường hợp cổ tức/ lợi nhuận được chia không có thể hiện trên sao kê tài khoản ngân hàng; khách hàng là người chủ/quản trị và điều hành DN.</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul> </p>

<b>Stt</b>	<b>Hồ sơ</b>
	Mã số thuế doanh nghiệp
	Biên bản góp vốn/chứng nhận cổ phần, cổ phiếu
	Báo cáo tài chính (báo cáo điều hành và báo cáo thuế) 02 năm liền kề hoặc kể từ ngày thành lập (nếu dưới 2 năm) và báo cáo cập nhật.
	Tờ khai thuế GTGT (6 tháng gần nhất).
-	Trường hợp cổ tức/ lợi nhuận được chia không có thể hiện trên sao kê tài khoản ngân hàng; KH là người góp vốn thuần túy nhằm hưởng lợi tức từ DN.
	Thông báo chia cổ tức/ phân phối lợi nhuận
	Phiếu chi hoặc xác nhận chia cổ tức/lợi nhuận tại thời điểm gần nhất
	Biên bản góp vốn/chứng nhận cổ phần, cổ phiếu
	Báo cáo tài chính (báo cáo điều hành và/ hoặc báo cáo thuế) 02 năm liền kề hoặc kể từ ngày thành lập nếu dưới 2 năm) và báo cáo cập nhật

**Danh mục hồ sơ vay vốn dành cho KH Doanh nghiệp siêu nhỏ:**

Số thứ tự	Hồ sơ
<b>1.0</b>	<b>Đề nghị vay vốn</b>
<b>2.0</b>	<b>Hồ sơ pháp lý</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập.</li> <li>- Giấy phép kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.</li> <li>- Điều lệ doanh nghiệp</li> <li>- Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc.</li> <li>- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính/Cán bộ phụ trách kế toán.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân của Tổng giám đốc/Giám đốc</li> <li>- CMND/ Hộ chiếu / Thẻ căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật;</li> <li>- CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân của Kế toán trưởng/ Giám đốc tài chính/ Cán bộ phụ trách kế toán.</li> <li>- CMND/ Hộ chiếu / Thẻ căn cước công dân của thành viên góp vốn từ 20% trở lên.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp HĐTV/HĐQT về việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại VIB.</li> </ul>
<b>3.0</b>	<b>Hồ sơ mục đích vay vốn</b>
3.1	Hợp đồng mua bán, hoặc HĐ đặt cọc; hoặc Báo giá của showroom
3.2	Hóa đơn VAT
3.3	Giấy tờ chứng minh vốn tự có (Phiếu thu/ UNC/ Giấy chuyển tiền/ Biên bản giao nhận tiền mặt...).
<b>4.0</b>	<b>Hồ sơ về tài sản bảo đảm</b>
4.1	Đối với BDS
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận QSD đất và QSH nhà</li> <li>- Biên bản thỏa thuận 3 bên về việc thuê TS trước khi thế chấp (Nếu TSDB được cho thuê tại thời điểm thế chấp)</li> </ul>
4.2	Đối với PTVT
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đăng ký PTVT</li> <li>- Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm và chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VIB</li> </ul>

<b>Số thứ tự</b>	<b>Hồ sơ</b>
4.3	<p>Đối với GTCG</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ tiết kiệm/ Hợp đồng tiền gửi/ Chứng chỉ tiền gửi/ Số dư TK tiền gửi tại VIB/ Kỳ phiếu/ Trái phiếu/ Tín phiếu do VIB phát hành.</li> </ul>
<b>5.0</b>	<b>Hồ sơ hoạt động kinh doanh</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận sở hữu hoặc hợp đồng thuê cơ sở kinh doanh/nhà xưởng sản xuất.</li> <li>- 5 Hợp đồng/hóa đơn đầu vào trong vòng 6 tháng gần nhất.</li> <li>- 5 Hợp đồng/ Hóa đơn đầu ra trong vòng 6 tháng gần nhất.</li> </ul>
<b>6.0</b>	<b>Hồ sơ tài chính</b>
	<p>Báo cáo tài chính (BCTC) (Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với DN thành lập ≥ 2 năm: Cung cấp BCTC trong 02 năm liền kề và báo cáo cập nhật năm hiện tại;</li> <li>- Đối với DN thành lập từ 1 năm đến 2 năm (dành cho doanh nghiệp phát triển từ hộ kinh doanh thành DN): Cung cấp BCTC năm liền kề và báo cáo cập nhật năm hiện tại.</li> <li>- Tờ khai VAT trong 12 tháng gần nhất hoặc Tờ khai VAT trong năm gần nhất.</li> <li>- Phát sinh chi tiết khoản phải trả, phải thu, hàng tồn kho năm gần nhất.</li> </ul>